TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 06 /2023/ QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/ DS- ST ngày 10 tháng 1 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1985.
  Địa chỉ: Khu Đức Hòa, TT Đ P , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
- Bị đơn: anh Điểu K, sinh năm 1987.
  chị Chu Thị H; sinh năm 1989.
  Địa chỉ: Khu Đức Lập, TT Đ P , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Bị đơn anh Nguyễn Thị Mỹ Liến, chị Chu Thị H, đồng ý liên đới trả nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L tổng số tiền 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Thời hạn trả cuối cùng ngày 20/4/2023.

Nguyên đơn đồng ý với ý kiến bị đơn.

2/ Về án phí : Số tiền án phí DSST là 4.375.000đ, bị đơn anh Điểu K, chị Chu Thị H đồng ý liên đới nhận nộp số tiền 2.187.500đ. Chị Nguyễn Thị Mỹ L nhận nộp 2.187.500đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0000848 ngày 10/1/2023, số tiền còn lại 8.812.500đ, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Kể từ ngày ban hành Quyết định (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho

đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN XUYẾN